

# PHÂN BIỆT CHỈ TIÊU GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI VÀ THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI

**TRẦN QUỐC LỢI**

Cục Trưởng Cục Thống kê Quảng Bình

**DƯƠNG MẠNH HÙNG**

Phó Vụ trưởng Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia TCTK

**T**ổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đầu người (thường gọi là GDP bình quân đầu người) và thu nhập bình quân đầu người là hai chỉ tiêu kinh tế tổng hợp hoàn toàn khác nhau. Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, khi sử dụng thông tin thống kê do chưa nắm bắt được đầy đủ mục đích, ý nghĩa, khái niệm và phương pháp tính nên đôi khi vẫn được hiểu là hai chỉ tiêu giống nhau. Bài viết này xin được nêu lên sự khác biệt giữa chỉ tiêu GDP bình quân đầu người và thu nhập bình quân đầu người.

**Tổng sản phẩm trong nước:** Là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp quan trọng, phản ánh toàn bộ kết quả cuối cùng của các hoạt động sản xuất của tất cả các đơn vị thường trú trong nền kinh tế của một nước trong một thời kỳ nhất định; phản ánh các mối quan hệ trong quá trình sản xuất, phân phối thu nhập, sử dụng cuối cùng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân.

Tổng sản phẩm trong nước (theo giá thực tế) dùng để nghiên cứu cơ cấu và sự biến động về cơ cấu kinh tế theo các ngành, các nhóm

ngành, theo loại hình kinh tế, mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với phần huy động vào ngân sách Nhà nước và phúc lợi xã hội.

Tổng sản phẩm trong nước (theo giá so sánh) dùng để đánh giá tốc độ tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế, của các ngành, các loại hình, các khu vực, nghiên cứu sự thay đổi về khối lượng hàng hóa và dịch vụ mới được tạo ra theo thời gian.

Như vậy, tổng sản phẩm trong nước là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp phản ánh giá trị mới của hàng hóa và dịch vụ được tạo ra của toàn bộ nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm). Tổng sản phẩm trong nước được tính theo giá thực tế và giá so sánh.

Nội dung tổng quát của GDP được xét dưới các góc độ khác nhau:

- Xét về góc độ sử dụng (chỉ tiêu): GDP là tổng cầu của nền kinh tế bao gồm: Tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình, tiêu dùng cuối cùng của Chính phủ, tích lũy tài sản và chênh lệch xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ;

- Xét về góc độ thu nhập: GDP gồm thu nhập của người lao động, thuế sản xuất, khấu

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

hao tài sản cố định dùng cho sản xuất và giá trị thặng dư sản xuất trong kỳ;

- Xét về góc độ sản xuất: GDP bằng giá trị sản xuất trừ đi chi phí trung gian.

Tổng sản phẩm trong nước theo giá thực tế có 3 phương pháp tính:

- Phương pháp sản xuất: Tổng sản phẩm trong nước bằng tổng giá trị tăng thêm của tất cả các ngành kinh tế cộng với thuế nhập khẩu trừ đi trợ cấp sản xuất. Công thức tính GDP có dạng như sau:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) = Tổng giá trị tăng thêm của tất cả các ngành + Thuế nhập khẩu - Trợ cấp sản xuất.

- Phương pháp thu nhập: Tổng sản phẩm trong nước bằng tổng thu nhập tạo nên từ các yếu tố tham gia vào quá trình sản xuất như lao động, vốn, đất đai, máy móc.

Theo phương pháp này, tổng sản phẩm trong nước gồm 4 yếu tố: Thu nhập của người lao động từ sản xuất (bằng tiền và hiện vật quy ra tiền), thuế sản xuất (đã giảm trừ phần trợ cấp cho sản xuất), khấu hao tài sản cố định dùng trong sản xuất và thặng dư sản xuất hoặc thu nhập hỗn hợp.

Tổng sản phẩm trong nước	=	Thu nhập của người lao động từ sản xuất	+	Thuế sản xuất (đã giảm trừ phần trợ cấp sản xuất)	+	Khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) dùng trong sản xuất	+	Thặng dư hoặc thu nhập hỗn hợp
--------------------------	---	---	---	---	---	---	---	--------------------------------

- Phương pháp sử dụng: Tổng sản phẩm trong nước bằng tổng của 3 yếu tố: tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình và nhà nước; tích lũy tài sản (tài sản cố định, tài sản lưu động và tài sản quý hiếm) và chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ. Công thức tính GDP có dạng như sau:

Tổng sản phẩm trong nước	=	Tiêu dùng cuối cùng	+	Tích lũy tài sản	+	Chênh lệch xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ
--------------------------	---	---------------------	---	------------------	---	---

Tổng sản phẩm trong nước theo giá so sánh được tính gián tiếp bằng hiệu giữa giá trị sản xuất theo giá so sánh và chi phí trung gian theo giá so sánh (vì chi tiêu GDP hoặc giá trị tăng thêm không thể phân tích được thành các yếu tố giá và lượng, nên không có chỉ số giá phù hợp để giảm phát trực tiếp).

Thuế nhập khẩu của năm báo cáo theo giá so sánh được tính bằng công thức sau:

Thuế nhập khẩu năm báo cáo theo giá so sánh	=	Tổng giá trị nhập khẩu năm báo cáo theo giá so sánh	X	Thuế nhập khẩu năm báo cáo theo giá thực tế
				Trị giá nhập khẩu năm báo cáo theo giá thực tế

Bên cạnh tính GDP theo giá so sánh bằng phương pháp sản xuất, còn có thể tính được bằng phương pháp sử dụng. Tức là GDP theo giá so sánh bằng tổng cộng tiêu dùng cuối cùng theo giá so sánh, tích lũy tài sản theo giá so sánh và chênh lệch xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ theo giá so sánh.

Tiêu dùng cuối cùng theo giá so sánh được tính bằng cách chia tiêu dùng cuối cùng theo các nhóm sản phẩm hàng hóa và dịch vụ cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của kỳ báo cáo so với kỳ gốc của các nhóm tương ứng.

Tích lũy tài sản theo giá so sánh được tính theo công thức sau:

Tích lũy tài sản của năm theo giá so sánh theo loại tài sản	=	Tích lũy tài sản của năm theo giá thực tế theo loại tài sản
		Chỉ số giá sản xuất theo loại tài sản của năm t so với năm gốc

Xuất, nhập khẩu hàng hóa theo giá so sánh:

Tổng giá trị xuất khẩu/nhập khẩu theo giá so sánh	=	Tổng giá trị xuất khẩu/nhập khẩu năm báo cáo tính bằng USD
		Chỉ số giá xuất khẩu/nhập khẩu theo USD của năm báo cáo so với năm gốc x chỉ số giá USD

**GDP bình quân đầu người:** Là một trong những chỉ tiêu kinh tế tổng hợp quan trọng phản ánh kết quả sản xuất tính bình quân đầu người trong một năm. Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người còn là chỉ tiêu được dùng để đánh giá sự phát triển kinh tế theo thời gian và so sánh quốc tế.

Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người được tính bằng cách chia tổng sản phẩm trong nước trong năm cho dân số trung bình trong năm tương ứng. Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người có thể tính theo giá thực tế, tính theo nội tệ hoặc ngoại tệ, cũng có thể tính theo giá so sánh để tính tốc độ tăng.

Công thức tính:

Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người (VNĐ/người)	=	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px;">Tổng sản phẩm trong nước (GDP) trong năm (tính bằng VNĐ)</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Dân số trung bình trong cùng năm</td> </tr> </table>	Tổng sản phẩm trong nước (GDP) trong năm (tính bằng VNĐ)	Dân số trung bình trong cùng năm
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) trong năm (tính bằng VNĐ)				
Dân số trung bình trong cùng năm				

Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người tính bằng ngoại tệ được tính bằng USD theo tỷ giá hối đoái (thực tế) và tỷ giá sức mua tương đương.

Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người (theo USD hoặc sức mua tương đương)	=	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px;">GDP bình quân đầu người tính bằng VNĐ</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Tỷ giá hối đoái VNĐ/USD hoặc tỷ giá sức mua tương đương bình quân năm</td> </tr> </table>	GDP bình quân đầu người tính bằng VNĐ	Tỷ giá hối đoái VNĐ/USD hoặc tỷ giá sức mua tương đương bình quân năm
GDP bình quân đầu người tính bằng VNĐ				
Tỷ giá hối đoái VNĐ/USD hoặc tỷ giá sức mua tương đương bình quân năm				

**Thu nhập bình quân đầu người:** Là chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng phản ánh “mức thu nhập và cơ cấu thu nhập của các tầng lớp dân cư” để đánh giá mức sống, phân hoá giàu nghèo, tính tỷ lệ nghèo làm cơ sở cho hoạch định chính sách nhằm nâng cao mức sống của nhân dân, xóa đói giảm nghèo.

Thu nhập bình quân đầu người được tính bằng cách chia tổng thu nhập của hộ dân cư cho số nhân khẩu của hộ. Công thức như sau:

Thu nhập bình quân đầu người	=	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px;">Tổng thu nhập của hộ</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Số nhân khẩu bình quân của hộ (người)</td> </tr> </table>	Tổng thu nhập của hộ	Số nhân khẩu bình quân của hộ (người)
Tổng thu nhập của hộ				
Số nhân khẩu bình quân của hộ (người)				

(Thu nhập bình quân đầu người 1 tháng bằng tổng thu nhập trong năm của hộ chia cho số nhân khẩu bình quân năm của hộ và chia cho 12 tháng).

Thu nhập của hộ là toàn bộ số tiền và giá trị hiện vật sau khi trừ chi phí sản xuất mà hộ và các thành viên của hộ nhận được trong một thời kỳ nhất định, thường là 1 năm. Thu nhập của hộ bao gồm:

- (1) Thu từ tiền công, tiền lương;
- (2) Thu từ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (sau khi đã trừ chi phí sản xuất và thuế sản xuất);
- (3) Thu từ sản xuất ngành nghề phi nông, lâm nghiệp, thủy sản (sau khi đã trừ chi phí sản xuất và thuế sản xuất);
- (4) Thu khác được tính vào thu nhập như thu do biểu, mừng, lãi tiết kiệm...

Các khoản thu không tính vào thu nhập gồm rút tiền tiết kiệm, thu nợ, bán tài sản, vay nợ, tạm ứng và các khoản chuyển nhượng vốn nhận được do liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh...

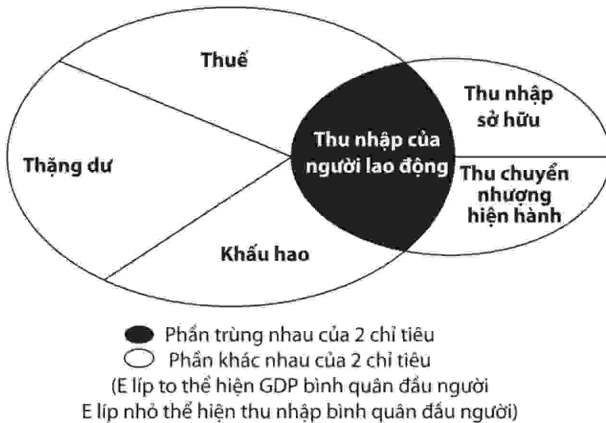
Như vậy, chỉ tiêu thu nhập gồm 4 khoản thì 3 khoản (1), (2) và (3) đã được tính trong GDP, tương ứng với chỉ tiêu thu nhập của người lao động và thu nhập hỗn hợp. Khoản (4) là phần thu nhập từ sở hữu và thu chuyển nhượng sẽ không được tính trong chỉ tiêu GDP.

Chỉ tiêu GDP bình quân đầu người ngoài các khoản (1), (2) và (3) còn khác chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người ở điểm trong GDP còn bao gồm thuế sản phẩm, khấu hao tài sản

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

cổ định và thặng dư sản xuất.

Mối quan hệ giữa GDP và thu nhập bình quân đầu người được thể hiện ở sơ đồ sau:



Từ GDP theo phương pháp thu nhập, thu nhập từ sản xuất của hộ gia đình chính là các khoản thu nhập của người lao động và thu nhập hỗn hợp phản ánh lợi ích của người lao động, thuế sản phẩm phản ánh lợi ích của nhà nước; khấu hao tài sản cố định và thặng dư phản ánh lợi ích của doanh nghiệp, đây là kết quả của sự phân phối thu nhập lần đầu, từ thu nhập lần đầu hộ gia đình sẽ được hoặc chi trả phần thu nhập về sở hữu và chuyển nhượng hiện hành, hệ thống tài khoản quốc gia định nghĩa đó là quá trình phân phối thu nhập lần hai (thể hiện ở tài khoản phân phối thu nhập lần hai), kết quả này gọi là thu nhập khả dụng của hộ gia đình.

Thu nhập về sở hữu bao gồm:

- Chênh lệch giữa thu nhập của người lao động Việt Nam ở nước ngoài gửi về và thu nhập của người nước ngoài ở Việt Nam gửi ra.

- Thu nhập hay chi trả sở hữu bao gồm các khoản sau:

+ Thu nhập hoặc chi trả về lợi tức đầu tư trực tiếp với nước ngoài;

+ Thu nhập hoặc chi trả lợi tức đầu tư vào giấy tờ có giá như: cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, các loại giấy tờ có giá và công cụ tài chính khác;

+ Thu nhập hoặc chi trả lợi tức về cho thuê, mượn, quyền sử dụng, bản quyền sáng chế, nhãn mác, quyền khai thác khoáng sản phục vụ cho quá trình sản xuất, cho thuê đất đai, vùng trời, vùng biển, tô giới;...

Chuyển nhượng hiện hành bao gồm:

- Thuế đánh vào thu nhập và của cải thuần (Thuế lợi tức doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các loại lệ phí đánh vào của cải và tiêu dùng khác);

- Chuyển nhượng hiện hành khác, gồm đóng bảo hiểm y tế, tiền hưu trí mất sức, đóng/chi trả bảo hiểm tai nạn, rủi ro, nộp niên liễm, nguyệt liễm, viện trợ nhân đạo, quà biếu, tặng của chính phủ, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế, ngoài ra còn bao gồm cả các khoản quà biếu và khiếu hối của các hộ gia đình nhận được từ nước ngoài và ngược lại gửi ra nước ngoài.

Như vậy, thu nhập khả dụng được tính theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Thu nhập khả dụng}} = \boxed{\text{GDP}} +/\!-\ \boxed{\text{Thu nhập sở hữu}} +/\!-\ \boxed{\text{Chuyển nhượng hiện hành}}$$

### Tài liệu tham khảo:

1. Kiến thức thống kê dành cho cán bộ lãnh đạo, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2011.

2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2011.